

Số: 06/2023/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng**

*Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng (sau đây được viết là Nghị định số 42/2023/NĐ-CP);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.*

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm h và điểm i khoản 1 Điều 1 Nghị định số 42/2023/NĐ-CP hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2023.

2. Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 42/2023/NĐ-CP nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm những người đã nghỉ hưởng trợ cấp mất sức lao động trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, sau đó được tiếp tục hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động) sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 3.000.000 đồng/tháng.

#### **Điều 2. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng**

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh như sau:

a) Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1

Điều 1 Thông tư này đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hằng} \\ \text{tháng từ tháng 7 năm 2023} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp} \\ \text{bảo hiểm xã hội, trợ cấp} \\ \text{tháng 6 năm 2023} \end{array} \times 1,125$$

b) Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hằng} \\ \text{tháng từ tháng 7 năm 2023} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp} \\ \text{bảo hiểm xã hội, trợ cấp} \\ \text{tháng 6 năm 2023} \end{array} \times 1,208$$

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 2.700.000 đồng/tháng:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hằng} \\ \text{tháng sau điều chỉnh} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hằng} \\ \text{tháng sau khi được điều} \\ \text{chỉnh theo quy định khoản 1} \\ \text{Điều 2 Thông tư này} \end{array} + 300.000 \text{ đồng/tháng}$$

b) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ 2.700.000 đồng/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/tháng:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội,} \\ \text{trợ cấp hằng tháng sau điều chỉnh} \end{array} = 3.000.000 \text{ đồng/tháng}$$

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng có liên quan tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng tại Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng quy định tại

Nghị định số 42/2023/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này; lập báo cáo theo mẫu kèm Thông tư này gửi Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2023. Các quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

2. Các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 2, Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 37/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng, thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp không còn hồ sơ gốc hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- HĐND, UBND, Sở LĐTB&XH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT, PC, BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Bá Hoan**



## Phụ lục

### BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 42/2023/NĐ-CP

(Kèm theo Thông tư số 06 /2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 6 năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đối tượng	Số người hưởng chế độ (người)	Mức hưởng bình quân tháng 6/2023 (đồng/tháng)	Mức hưởng bình quân tăng thêm (đồng/tháng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1. Hưu trí BHXH bắt buộc:</b> + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH <b>2. Mất sức lao động</b> <b>3. Trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg</b> <b>4. Công nhân cao su</b> <b>5. Cán bộ xã, phường, thị trấn</b> <b>6. Hưu trí BHXH tự nguyện (kể cả trợ cấp hàng tháng từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang)</b> <b>7. TNLD, BNN hàng tháng</b> + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH <b>8. Tuất hàng tháng</b>				
<b>Tổng cộng</b>				

Người lập biểu  
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)